TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 09-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 05-01-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 26/01/2022 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 10/2022/TB-TA ngày 28/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu dân cư L, phường T, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N và bà Phạm Thị L; có vợ là Tăng Thị L và 03, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Lê Công T, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T và bà Cao Thị T; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Tăng Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu dân cư L, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Đàm Văn B, sinh năm 1984;

+ Anh Trần Văn K, sinh năm 1986;

+ Anh Lê Văn B, sinh năm, 1980;

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 29/8/2021, tại chốt kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh Hải Dương (chốt A26) ở phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, khi Nguyễn Văn Q lái xe ô tô tải biển số 34C-263…. cùng Lê Công T là phụ xe, đi từ huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng để vào địa bàn tỉnh Hải Dương. Khi Q và T xuất trình giấy tờ tuỳ thân, giấy xét nghiệm Sars-CoV-2 bằng phương pháp Realtime- PCR để khai báo y tế. Qua kiểm tra giấy xét nghiệm, tổ công tác phòng chống dịch bệnh tỉnh Hải Dương phát hiện có dấu hiệu làm giả nên đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng gồm: 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 đứng tên Nguyễn Văn Q, Lê Công T đề ngày 28/8/2021, bên dưới có hình dấu tròn mang tên "SỞ Y TẾ TỈNH HẢI DƯƠNG- TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HẢI DƯƠNG:; Chứ ký đứng tên "Hoàng Thị Mai H" và chữ ký đứng tên "GIÁM ĐỐC PHẠM DUY T" và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Nguyễn Văn Q là chủ cơ sở sản xuất tranh kính ở khu dân cư L, phường T, TP Hải Dương thuê Lê Công T làm thuê tại xưởng. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 thời điểm tháng 8/2021 còn phức tạp, nhiều địa phương yêu cầu khi ra vào địa bàn phải xuất trình phiếu xét nghiệm Sars-CoV-2 bằng phương pháp Realtime- PCR âm tính trong vòng 72 giờ. Vì vậy, ngày 03/8/2021, Q và T đến Trung tâm văn hoá X xét nghiệm, ngày 04/8/2021 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương cấp cho Q và T phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 bằng phương pháp Realtime- PCR âm tính, Q quản lý hai giấy tờ trên. Tối ngày 08/8/2021 Q lấy những phiếu này sửa ngày lấy mẫu, ngày trả kết để sử dụng, nhưng sau khi sửa thấy dễ bị phát hiện nên Q không dám sử dụng.

Do công việc thường xuyên phải đi giao hàng tại nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh, việc xét nghiệm mất nhiều thời gian và tốn kém nên Q nảy sinh ý định làm phiếu trả lời kết quả xét nghiệm giả. Q đã lên mạng tìm hiểu cách sử dụng phần mềm Photoshop và dùng điện thoại Iphone 6S plus màu vàng, lắp sim 0869850… của mình chụp hình phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương cấp cho Q ngày 04/8/2021, gửi hình ảnh từ tài khoản zalo "T Q glass" đến tài khoản zalo tên "Tôi" (cả hai tài khoản đều là của Q", sau đó Q vào máy tính trong phòng in của xưởng tranh kính, đăng nhập tài khoản zalo "T Q glass" tải hình ảnh về máy tính, sử dụng phần mềm Photoshop căn chỉnh, tạo phôi ảnh phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 mang tên Nguyễn Văn Q. Sau khi tạo được phôi ảnh phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên mình, Q tiếp tục tạo phôi ảnh phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 mang tên Lê Công T, các phôi

ảnh trên đều đã có sẵn hình dấu tròn, chữ ký của cán bộ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương. Q lưu các phôi ảnh vào ổ cứng máy tính để mỗi lần sử dụng, chỉ cần mở sửa ngày tháng. Trong các ngày 13/8, 21/8 và ngày 24/8/2021, Q đã dùng máy in mầu (loại máy in tranh kính khổ lớn) để in 04 tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 giả mang tên Nguyễn Văn Q đề ngày 13/8/2021, Lê Công T ngày 13/8/2021, 21/8/2021 và 24/8/2021 nhưng các phiếu này, Q và T đều không sử dụng đi qua các chốt kiểm dịch.

Tiếp đến khoảng 08 giờ ngày 29/8/2021, Q tiếp tục in 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 giả mang tên Nguyễn Văn Q và Lê Công T đề ngày 29/8/2021 cho vào túi nhựa và cùng với T đi giao hàng cho khách. T thấy Q cầm 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 mang tên Q và T là giả vì không đi xét nghiệm. Sau khi Q và T đi giao hàng tại địa bàn TP Hải Dương và huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi qua chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Hải Dương (chốt A26) phố Q, xã N, tỉnh Hải Dương, Q và T xuất trình giấy xét nghiệm thì bị phát hiện, lập biên bản thu giữ cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 83/KLGĐ-PC09 ngày 10/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung "Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh hải Dương" trên các tài liệu cần giám định (*06 giấy xét nghiệm ký hiệu từ A1-A6*) không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu mẫu cần so sánh (ký hiệu M1) đóng ra.

+ Hình dấu chức danh đứng tên Giám đốc Phạm Duy T trên các tài liệu cần giám định (*ký hiệu từ A1-A6*) không phải do con dấu có hình mẫu dấu trên tài liệu mẫu so sánh (*ký hiệu M2*) đóng ra.

- Người có mẫu chứ ký đứng tên Giám đốc Phạm Duy T trên các tài liệu mẫu so sánh (*ký hiệu M3-M5*) không ký ra chữ ký đứng tên Giám đốc Phạm Duy T trên các tài liệu cần giám định (*ký hiệu từ A1-A6*)

+ Người có mẫu chữ ký đứng tên Hoàng Thị Mai H trên các tài liệu mẫu so sánh (*ký hiệu từ M6-M8*) không ký ra chữ ký đứng tên Hoàng Thị Mai H trên các tài liệu cần giám định (*ký hiệu từ A1-A6*).

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTK ngày 04-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q về tội *"*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS. Lê Công T về tội *"*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 BLHS.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Q; khoản 1 Điều 341, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 36 BLHS đối với bị cáo Lê Công T.

Xử phạt Nguyễn Văn Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Xử phạt bị cáo Lê Công T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5-10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 BLHS; Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Công T mỗi bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus của Nguyễn Văn Q nộp vào ngân sách nhà nước; phát mại 1 cây máy tính màu đen; 01 màn hình máy tính màu đen LG; 01 chuột máy tính; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 ổ cứng; 01 máy in tranh, tịch thu ½ giá trị những tài sản trên nộp vào ngân sách nhà nước, còn lại ½ giá trị trả lại cho chị Tăng Thị L; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0869850...; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Tăng Thị L xác định chiếc Iphone 6S plus là tài sản riêng của bị cáo Q, các tài sản còn lại bị thu giữ gồm: 1 cây máy tính màu đen; 01 màn hình máy tính màu đen LG; 01 chuột máy tính; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 ổ cứng; 01 máy in tranh khổ lớn là tài sản chung của vợ chồng, nhất trí với việc phát mại các tài sản trên, sau khi phát mại chị đề nghị trả lại ½ giá trị các tài sản trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 thời điểm tháng 8/2021 còn diễn biến phức tạp, nhiều địa phương quy định người ra vào địa bàn phải có giấy xét nghiệm âm tính, để không phải tốn thời gian, giảm chi phí nên trong các ngày 13/8, 21/8, 24/8 và 29/8/2021, tại xưởng sản xuất tranh kính ở khu dân cư L, phường T, TP Hải Dương, Nguyễn Văn Q đã có hành vi dùng phần mềm photoshop chỉnh sửa, tạo ra 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương giả mang tên Nguyễn Văn Q đề ngày 13/8/2021 và ngày

28/8/2021 và 04 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương mang tên Lê Công T đề ngày 13/8/2021, 21/8/2021, 24/8/2021, 28/8/2021. Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 29/8/2021, Q và T đã sử dụng 02 phiếu xét nghiệm Covid-19 giả ghi ngày 28/8/2021 khi đi từ huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng xuất trình để đi qua chốt kiểm soát dịch bệnh A26 của tỉnh Hải Dương ở phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương với mục đích đi về tỉnh Hải Dương thì bị phát hiện, thu giữ. Hành vi của Nguyễn Văn Q được thực hiện bằng việc bị cáo không đi xét nghiệm Covid-19 theo quy định mà dùng thiết bị điện tử chụp hình ảnh từ phiếu xét nghiệm thật đã hết thời hạn trước đó sau đó dùng phần mềm chỉnh sửa và tạo, in ra phiếu xét nghiệm giả của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương cho bị cáo và bị cáo Lê Công T để được đi qua chốt kiểm dịch đã cấu thành tội *"*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Do bị cáo đã làm giả tổng số 6 tài liệu xét nghiệm Covid-19 giả và sử dụng 02 giấy xét nghiệm Covid-19 giả nên Q phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS; mặc dù Lê Công T không đi xét nghiệm, biết Q làm giấy tờ giả xét nghiệm Covid-19 cho bị cáo nhưng ngày 29/8/2021 vẫn đồng ý để Q mang đi và xuất trình cho các cơ quan chức năng 01 tờ giấy xét nghiệm Covid-19 giả mục đích để được qua chốt kiểm dịch là tiếp nhận ý chí từ bị cáo Q nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 BLHS như cáo trạng mà VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn còn diễn biến phức tạp, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Đây là vụ án có tội ghép và ở hành vi "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" có đồng phạm. Trong đó: Nguyễn Văn Q một mình làm giả 06 tài liệu của cơ quan tổ chức nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập và sử dụng 02 tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên Q giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm về cả hai hành vi *"*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Lê Công T biết Q làm giả giấy xét nghiệm Covid-19 đề ngày 28/8/2021, nhưng vẫn tiếp nhận ý chí của Q và đồng ý để Q sử dụng khi đi qua chốt kiểm dịch nên bị cáo T là đồng phạm với Q về hành vi *"*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" với vai trò là người giúp sức.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Sau khi xuất trình hai giấy xét nghiệm Covid -19 giả qua chốt kiểm soát A26 và bị phát hiện được mời về Trụ sở Công an huyện Tứ Kỳ để làm việc, tại đây bị cáo Q đã tự khai ra trước

đó bị cáo có làm 04 giấy tờ xét nghiệm Covid-19 giả cho bị cáo và T đề ngày 13/8/2021 và cho bị cáo T đề các ngày 21/8/2021, 24/8/2021 để ở xưởng tranh và tự nguyện giao nộp các giấy tờ, phương tiện làm ra các giấy tờ trên để phục vụ quá trình điều tra nên bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ "tự thú" (tự khai ra hành vi trước đó đã làm 4 giấy xét nghiệm Covid-19 giả, trong khi chưa bị phát hiện) quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo Q và T đều phạm tội lần đầu, bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặc dù bị cáo Q giữ vai trò chính, tuy nhiên bị cáo làm giả giấy tờ cho chính bị cáo và người làm thuê nhằm giảm bớt thời gian, chi phí trong quá trình đi lại, trong các giấy tờ giả, có 4 tờ bị cáo không sử dụng. Bản thân các bị cáo không bị dương tính với Covid-19 và chưa gây hậu quả làm lây lan dịch bệnh ra cộng đồng, đến thời điểm xét xử, nhiều địa phương đã rỡ bỏ chốt kiểm soát dịch bệnh ra vào địa bàn và chuyển trạng thái phòng chống dịch trong tình hình mới với phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, dù không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo Q được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát; bị cáo T giữ vai trò thứ yếu chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Q có nghề nghiệp nhưng trong tình hình dịch bệnh, kinh tế khó khăn, bị cáo T đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus là tài sản riêng của Nguyễn Văn Q sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước; Đối với 1 cây máy tính màu đen; 01 màn hình máy tính màu đen LG; 01 chuột máy tính; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 ổ cứng; 01 máy in tranh mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đây là tài sản của hộ kinh doanh cá thể và là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị L (vợ bị cáo) không biết bị cáo sử dụng vào việc làm giấy tờ giả, vì vậy cần phát mại các tài sản trên. Sau khi phát mại, tịch thu ½ giá trị những tài sản trên nộp vào ngân sách Nhà nước, còn lại ½ giá trị trả lại cho chị Tăng Thị L; Đối với một sim điện thoại số 0869850... không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với chị Tăng Thị L (vợ bị cáo Q) không biết bị cáo làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên không phải chịu trách nhiệm.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s, h, r khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Q; khoản 1 Điều 341, điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 36 BLHS đối với bị cáo Lê Công T.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội *"*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Bị cáo Lê Công T phạm tội *"*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q 36** (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (*năm*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Công T 30.000.000 đồng** *(ba mươi triệu đồng)* nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND phường T, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động Iphone 6S plus nộp vào ngân sách Nhà nước; Phát mại 01 cây máy tính màu đen, trên vỏ phía sau có dòng chữ chìm "Made in China", kích thước 35x17x35cm; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, loại "CE2442TA" số seri 208NDSK5Y382 màu đen, kích thước 25 inch; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen, model L102 màu đen; 01 bàn phím máy tính Fuhlen, model G450S, màu đen; 01 ổ cứng di động WD Elements; 01 máy in tranh bằng kim loại, màu xanh, kích thước 250x77x150cm, đã được niêm phong bảng máy in còn nguyên vẹn. Sau khi phát mại, tịch thu ½ giá trị những tài sản trên nộp vào ngân sách nhà nước, còn lại ½ giá trị trả lại cho chị Tăng Thị L; Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0869850....

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-01-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án; Bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những nội dung có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND Phường T, TP Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân